

Số: 13/2024/QĐST-HNGĐ

Kon Plông, ngày 17 tháng 9 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 21/2024/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 8 năm 2024 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con chung”, giữa:

- *Nguyên đơn*: Anh A Th, sinh năm 20xx.

Địa chỉ: Thôn KTR, xã MC, huyện KPI, tỉnh Kon Tum.

- *Bị đơn*: Chị Y H, sinh năm 20xx.

Địa chỉ: Thôn xx, xã ĐN, huyện KPI, tỉnh Kon Tum.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 và Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ khoản 3 Điều 144, khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 7 Điều 26; điểm a khoản 5, điểm b khoản 6 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 09 tháng 9 năm 2024.

**XÉT THẤY**

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 09 tháng 9 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh A Th và chị Y H.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Anh A Th và chị Y H thuận tình ly hôn.

- *Về con chung*: Anh A Th và chị Y H có 01 con chung là A Phương D, sinh ngày xx/0x/20xx.

Giao cháu A Phương D cho chị Y H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Anh A Th có quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở, nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

- *Về cấp dưỡng nuôi con chung*: Anh A Th cấp dưỡng nuôi con chung A Phương D mỗi tháng là 1.000.000 đồng (*Một triệu đồng*).

Phương thức cấp dưỡng: Gửi tiền mặt vào ngày 15 hàng tháng.

Thời gian cấp dưỡng: được thực hiện kể từ tháng 10/2024 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Áp dụng Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015: Đến thời hạn cấp dưỡng nuôi con chung, nếu anh A Th không cấp dưỡng hoặc cấp dưỡng không đủ số tiền nuôi con chung đã thỏa thuận, chị Y H có đơn yêu cầu thi hành án thì anh A Th còn phải trả lãi với số tiền chậm cấp dưỡng tương ứng với thời gian chậm cấp dưỡng theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

- *Về tài sản chung*: Anh A Th và chị Y H tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về nợ chung*: Anh A Th và chị Y H không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về án phí ly hôn sơ thẩm* là 150.000 đồng, mỗi bên chịu số tiền 75.000 đồng, nhưng anh A Th tự nguyện nhận nộp thay cho chị Y Hai số tiền 75.000 đồng (*Bảy mươi lăm nghìn đồng*). Chị Y Hai đồng ý đề nghị trên nên anh A Th phải nộp số tiền 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm để nộp vào ngân sách Nhà nước.

- *Về án phí cấp dưỡng nuôi con chung*: Anh A Th phải chịu số tiền 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí cấp dưỡng nuôi con chung.

Tổng cộng số tiền án phí anh A Th phải nộp là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*), nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) mà anh đã nộp tạm ứng án phí theo Biên lai số 0001033 ngày 12 tháng 8 năm 2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Kon Plông, tỉnh Kon Tum. Anh A Th đã nộp đủ số tiền nêu trên.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Kon Tum;
- VKSND huyện Kon Plông;
- Chi cục THADS huyện Kon Plông;
- UBND xã Măng Cảnh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

(*Đã ký*)

**Trần Đăng Lễ**